

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hà.
2. Bà Lê Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sầm Thị Huỳnh T, sinh năm 1986;

Địa chỉ thường trú: Đường Cách Mạng Tháng 8, khu phố B, phường B, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Số 543/44, đường NĐC, phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.
Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Phạm Văn T – Văn phòng Luật sư BML thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: Số 171, đường TP, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 78, đường TH, khu phố H, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh. Hiện nay đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 7 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Sầm Thị Huỳnh T trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống năm 2016, có tổ chức lễ cưới, đến năm 2017 vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chung sống được một khoảng thời gian hạnh phúc, đến năm 2018 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh T thường xuyên vắng nhà, ít quan tâm tới gia đình, có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài; anh chị đã sống ly thân từ tháng 4-2021. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Sầm P; Nguyễn Sầm V cùng sinh ngày 06-5-2018, từ nhỏ cho đến nay các cháu đều chung sống với chị. Hiện nay các cháu đang học tại trường quốc tế Anh Việt ở thành phố Hồ Chí Minh.

Chị làm phó giám đốc của Công ty Sản xuất tinh bột khoai mì ở Tây Ninh, thu nhập 40.000.000 đồng/tháng và có nhiều khoản thu nhập khác nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt nhất cho các con chung. Hiện nay anh T đang bị cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh tạm giữ về hành vi vi phạm pháp luật. Do đó chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Trường T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian vợ chồng chung sống, đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn lớn, chỉ xảy ra những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày. Đến năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt hơn về tình cảm, tiền bạc nên thường xuyên cãi vã, đã sống ly thân với nhau. Do vẫn còn tình cảm vợ chồng nên anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Sầm P và Nguyễn Sầm V, cùng sinh ngày 06-5-2018, hiện nay đang chung sống cùng chị T. Trường hợp phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Sầm P, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh làm nghề kinh doanh quán cà phê và làm thêm, thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng, ngoài ra anh còn có mẹ ruột hỗ trợ chăm sóc cháu P.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 23-8-2022 anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt do hiện nay anh đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Tây Ninh.

Tại phiên tòa, luật sư Phạm Văn T phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Do tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh T đã rạn nứt, không thể hàn gắn, anh chị đã sống ly thân hơn 01 năm nay nên căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Khi ly hôn

cần giao 02 con chung Nguyễn Sầm P và Nguyễn Sầm V cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng do các con chung còn nhỏ và anh T đang bị cơ quan Công an tạm giữ trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành pháp luật và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sầm Thị Huỳnh T về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với anh Nguyễn Trường T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị Sầm Thị Huỳnh T và anh Nguyễn Trường T.

Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Sầm P; Nguyễn Sầm V cùng sinh ngày 06-5-2018 cho chị Sầm Thị Huỳnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Sầm Thị Huỳnh T không yêu cầu anh Nguyễn Trường T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Sầm Thị Huỳnh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn, giải quyết con chung đối với bị đơn anh Nguyễn Trường T có địa chỉ cư trú tại phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Do vậy vụ án có quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tây Ninh vào năm 2017. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T thừa nhận đến năm 2021 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, tình cảm nên thường xuyên cãi vã với nhau và anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Anh T không đồng ý ly hôn với chị T nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặt khác hiện nay anh T đang bị cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 16-8-2022 tại khu phố 5, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh T đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho chị T ly hôn với anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Sầm P và Nguyễn Sầm V, cùng sinh ngày 06-5-2018. Ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, còn anh T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P, anh chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Chị T có nơi ở, việc làm ổn định, chi là phó giám đốc của Công ty Sản xuất tinh bột khoai mì Tây Ninh với mức thu nhập 40.000.000 đồng/tháng và có nhiều khoản thu nhập khác. Hai cháu P, V là anh em sinh đôi nên từ nhỏ đã sống chung với nhau, chủ yếu được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, các cháu hiện đang học tập ổn định tại trường quốc tế Anh Việt ở thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay anh T đang bị cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do vậy để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định toàn diện về mọi mặt cho các con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Sầm P và Nguyễn Sầm V cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001113 ngày 04-7-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

[4] Xét quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn của Luật sư Phạm Văn T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sầm Thị Huỳnh T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Nguyễn Trường T.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị Sầm Thị Huỳnh T và anh Nguyễn Trường T.

1.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Sầm P; Nguyễn Sầm V cùng sinh ngày 06-5-2018 cho chị Sầm Thị Huỳnh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Sầm Thị Huỳnh T không yêu cầu anh Nguyễn Trường T cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Trường T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

1.3. Về nợ chung, tài sản chung: Chị T và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Sầm Thị Huỳnh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001113 ngày 04-7-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự/.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- UBND P1,TPTN;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên